

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 10 năm 2020

**GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
QUÝ IV NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2019-2020**

**Kính gửi : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen trân trọng báo cáo và giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất Quý IV NĐTC 2019-2020 như sau:

1. Giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất Quý IV NĐTC 2019-2020:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Quý IV NĐTC 2019-2020 (từ 01/07/2020 đến 30/09/2020)	Quý IV NĐTC 2018-2019 (từ 01/07/2019 đến 30/09/2019)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	8.345.293.164.929	6.349.820.490.924	1.995.472.674.005	31%
2	Giá vốn hàng bán	6.817.769.555.610	5.518.633.261.087	1.299.136.294.523	24%
3	Lợi nhuận gộp	1.527.523.609.319	831.187.229.837	696.336.379.482	84%
4	Doanh thu tài chính	34.045.007.480	16.927.727.561	17.117.279.919	101%
5	Chi phí tài chính	125.577.631.578	199.349.086.924	(73.771.455.346)	-37%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>113.950.660.131</i>	<i>185.552.127.572</i>	<i>(71.601.467.441)</i>	<i>-39%</i>
6	Chi phí bán hàng	772.296.681.754	411.059.847.645	361.236.834.109	88%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	106.477.311.608	136.509.717.598	(30.032.405.990)	-22%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	557.216.991.859	101.196.305.231	456.020.686.628	451%
9	Thu nhập khác	10.154.004.752	2.731.280.514	7.422.724.238	272%
10	Chi phí khác	16.853.790.273	8.278.835.649	8.574.954.624	104%
11	Lợi nhuận khác	(6.699.785.521)	(5.547.555.135)	(1.152.230.386)	-
12	Lợi nhuận trước thuế	550.517.206.338	95.648.750.096	454.868.456.242	476%
13	Thuế TNDN hiện hành	98.449.571.486	1.430.215.773	97.019.355.713	6784%
14	Thuế TNDN hoãn lại	2.035.030.872	10.286.273.378	(8.251.242.506)	-
15	Lợi nhuận sau thuế	450.032.603.980	83.932.260.945	366.100.343.035	436%



Trong Quý IV NĐTC 2019-2020, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 450 tỷ đồng, tăng 366 tỷ đồng, tương ứng tăng 436% so với cùng kỳ NĐTC 2018-2019. Nguyên nhân chính là do lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 456 tỷ đồng. Trong đó:

- Các khoản làm tăng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là:
 - + Lợi nhuận gộp tăng 696 tỷ đồng do biên lợi nhuận gộp tăng.
 - + Chi phí tài chính giảm 74 tỷ đồng do dư nợ vay giảm.
 - + Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 30 tỷ đồng.
- Khoản làm giảm lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh là:

+ Chi phí bán hàng tăng 361 tỷ đồng do trích trước các khoản lương thưởng của NĐTC 2019-2020 và do chi phí xuất khẩu, chi phí vận chuyển tăng

2. Giải trình kết quả kinh doanh hợp nhất NĐTC 2019-2020:

STT	CHỈ TIÊU	NĐTC 2019-2020 (từ 01/10/2019 đến 30/09/2020)	NĐTC 2018-2019 (từ 01/10/2018 đến 30/09/2019)	Chênh lệch	
				Tuyệt đối	Tương đối
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)
1	Doanh thu thuần	27.534.115.877.470	28.034.775.118.675	(500.659.241.205)	-2%
2	Giá vốn hàng bán	22.913.883.789.739	24.836.155.036.672	(1.922.271.246.933)	-8%
3	Lợi nhuận gộp	4.620.232.087.731	3.198.620.082.003	1.421.612.005.728	44%
4	Doanh thu tài chính	87.188.938.520	63.164.230.629	24.024.707.891	38%
5	Chi phí tài chính	654.527.420.853	802.634.741.872	(148.107.321.019)	-18%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>560.086.135.926</i>	<i>745.960.164.920</i>	<i>(185.874.028.994)</i>	<i>-25%</i>
6	Chi phí bán hàng	2.221.083.074.110	1.748.882.841.240	472.200.232.870	27%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	461.217.501.256	470.700.688.884	(9.483.187.628)	-2%
8	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.370.593.030.032	239.566.040.636	1.131.026.989.396	472%
9	Thu nhập khác	33.196.228.128	253.166.267.295	(219.970.039.167)	-87%
10	Chi phí khác	32.956.689.525	30.663.011.810	2.293.677.715	7%
11	Lợi nhuận khác	239.538.603	222.503.255.485	(222.263.716.882)	-100%
12	Lợi nhuận trước thuế	1.370.832.568.635	462.069.296.121	908.763.272.514	197%
13	Thuế TNDN hiện hành	259.823.276.683	102.045.530.564	157.777.746.119	155%
14	Thuế TNDN hoãn lại	(40.097.843.017)	(1.347.738.189)	(38.750.104.828)	-
15	Lợi nhuận sau thuế	1.151.107.134.969	361.371.503.746	789.735.631.223	219%

Trong NĐTC 2019-2020, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.151 tỷ đồng, tăng 790 tỷ đồng, tương ứng tăng 219% so với NĐTC 2018-2019. Nguyên nhân chính là do lợi nhuận gộp tăng 1.422 tỷ đồng do biên lợi nhuận gộp tăng và chi phí tài chính giảm 148 tỷ đồng do dư nợ vay ngân hàng giảm.

Đây là kết quả của việc tái cấu trúc công ty, thay đổi chiến lược kinh doanh, tập trung thực hiện cải thiện trình độ kỹ thuật công nghệ, nâng cấp chất lượng sản phẩm, bán hàng vào các thị trường và các mặt hàng có biên lợi nhuận cao, khai thác tốt lợi thế cạnh tranh của hệ thống chi nhánh và cửa hàng trên toàn quốc để tìm kiếm lợi nhuận tối đa. Đồng thời, dư nợ vay ngân hàng đã giảm 1.506 tỷ đồng, từ mức 9.692 tỷ đồng về mức 8.186 tỷ đồng.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.



TRẦN QUỐC TRÍ

Nơi nhận:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
- Lưu văn thư